

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:07/2019/HSST

Ngày: 29/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LŨ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kế

2. Ông Lương Đình Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Q Đ, sinh năm 1982 tại xã P K, huyện T K, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn N L, xã P K, huyện T K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn T H và bà Phạm T T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/9/2014 bị Công an huyện T K, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 21/8/2015 bị Công an huyện T K, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 27/12/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “*có mặt tại phiên tòa*”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lương V D, sinh năm 1970 “*vắng mặt*”.

Địa chỉ: Số 11C, đường P L, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Mai V G, sinh năm 1981 “*vắng mặt*”.

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng

- Anh Trần Đ V, sinh năm 1996 “*vắng mặt*”.

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Lâm Đ M, sinh năm 1994 “*vắng mặt*”.

Địa chỉ: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/12/2018, tại Quốc lộ 39A thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên, tổ tuần tra Công an huyện T kết hợp Công an xã T tiến hành tuần tra, kiểm soát đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Q Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng bột, cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. Đ khai nhận đó là Heroin mua của Mai V G với giá 200.000đ để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ và quản lý của Đ số tiền 300.000đ và 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha biển số 89F9 -5356, số máy 5VT2-33724, số khung 5VT24YA033724, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Nguyễn Q Đ khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy và làm công nhân tại một công trường làm đường ở thành phố H. Do thường xuyên đến cổng Trung tâm tiêm Methadone thành phố H uống nước, Đ được một số người ở quán nước nói G có bán ma túy. Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 14/12/2018, Đ hỏi mượn xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển số 89F9-5356 của anh Lương V D nói đi có việc, rồi điều khiển xe máy một mình đi đến xã T, huyện T gặp G mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực đường 39A, đoạn thuộc địa phận xã T, huyện T thì gặp G ở rìa đường. Đ hỏi G “anh có ma túy để cho em 200.000đ” nhưng G không đồng ý. Đ tiếp tục năn nỉ thì G đồng ý bán cho Đ 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Đ lấy số tiền 200.000đ từ trong người đưa cho G. G cầm tiền và đưa cho Đ 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy. Đ cầm số ma túy G đưa trong lòng bàn tay trái và lên xe máy điều khiển xe đi tìm quán thuốc tây để mua xi lanh sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện T và Công an xã T kiểm tra, bắt quả tang.

Ngày 24/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Q Đ, tại thôn N L, xã P K, huyện T K, tỉnh Hải Dương. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Ngày 27/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai V G, tại thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 87/KLGD-PC09 ngày 02/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng

có trong niêm phong ghi M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,102gam.

Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha biển số 89F9-5356, quá trình điều tra xác định của anh Lương V D cho Đ mượn đi có việc, anh D không biết việc Đ sử dụng xe máy đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Ngày 27/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T đã trả lại xe máy cho anh D.

Đối với số tiền 300.000đ, quá trình điều tra Đ khai nhận đó là số tiền của Đ do lao động mà có được.

Đối với Mai V G không thừa nhận ngày 24/12/2018 bán ma túy cho Nguyễn Q Đ. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định G bán trái phép chất ma túy cho Đ nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Q Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 01/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Q Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa; lời khai của bị cáo Đ tại phiên tòa thừa nhận khoảng 11 giờ ngày 24/12/2018, tại Quốc lộ 39A đoạn thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Q Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,102 gam Heroin với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện T và Công an xã T bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo .

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 87/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên. Trả lại bị cáo số tiền 300.000đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Q Đ tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T xác định bị cáo phạm tội Tàng trữ

trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 87/KLGD-PC09 ngày 02/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện T có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 ngày 24/12/2018, tại Quốc lộ 39 A đoạn thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Q Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,102 gam Heroin với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, có ý thức tuân thủ, tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm công nhân, thu nhập thấp, tàng trữ trái phép chất ma túy để phục vụ nhu cầu bản thân nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì số 87/PC09 mẫu vật hoàn lại của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên là vật bị Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 300.000đ là tiền của bị cáo do lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha biển số 89F9-5356 của anh D cho bị cáo mượn để đi lại, anh D không biết bị cáo sử dụng xe máy đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại xe máy cho anh D và không xem xét xử lý đối với anh D là đúng quy định.

Đối với Mai V G: Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định anh G bán trái phép chất ma túy cho bị cáo vào ngày 24/12/2018 nên không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q Đ 01 năm 09 tháng tù (*một năm chín tháng tù*), thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 24/12/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 87/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên (*Tình trạng, số lượng vật chứng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08/01/2019, phiếu nhập kho ngày 05/3/2019 giữa cơ quan Công an huyện T và Kho bạc, Chi cục thi hành án dân sự huyện T*).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Q Đ phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- CA huyện T;
- CA Trại tạm giam
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang